

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN BẮC TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Trà My, ngày 02 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979

- *Bị đơn*: Ông Đinh Thế N, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: thôn Dương Lâm, xã Trà Dương, Bắc Trà My, Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Huyện Bắc Trà My.

Đại diện theo ủy quyền có ông Phan Hồng N, Phó giám đốc Phòng giao dịch.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Nhung với ông Đinh Thế N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông N và bà D thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Có 03 cháu, gồm Đinh Văn T, sinh ngày 03/3/2002; Đinh Văn H, sinh ngày 18/6/2004 và Đinh Văn V, sinh ngày 16/11/2010. Giao cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu T và H đến tuổi trưởng thành. Bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch Bắc Trà My số tiền 58.000.000 đồng. Các bên thống nhất, ông N trả 29.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo số tiền gốc phải trả và bà D trả

29.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo số tiền gốc phải trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 24/6/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay 1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

- Án phí Hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà D tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011286 ngày 01/3/2019. Hoàn trả lại bà D số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Hện Bắc Trà My;
- Cơ quan THADS Hện Bắc Trà My;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Trà Dương;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tam